

Bản án số: 53/2025/HS-PT

Ngày: 04-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2025/TLPT-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Đào Lê Nguyên D có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đào Lê N, sinh ngày 01/01/2000 tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp B, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn T và bà Lê Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại (Tòa án không triệu tập): Chị Dương Trúc B, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20/8/2024 Đào Lê N và Dương Trúc B quen biết nhau qua mạng. N sử dụng tài khoản zalo tên “Nguyễn” đăng ký số điện thoại 0387322752, kết bạn với tài khoản zalo tên “Perches Tiamo Băng N1” của Băng đăng ký số điện thoại 0387481608. Sau đó, N và B nhắn tin qua lại với nhau, được một lúc thì N rủ B “chat sex” tức gọi video để có thể xem cơ thể của nhau và có hành động tình dục thì B đồng ý. N dùng ứng dụng zalo gọi điện video cho B, B nhận cuộc gọi thì cả hai có hành động kích dục nhau. Gọi được khoảng 05 phút thì B tắt máy, cả hai tiếp tục nhắn cho nhau. Đến ngày 21/8/2024 và ngày 22/8/2024 N tiếp tục nhắn tin cho B yêu cầu tiếp tục “chat sex” nhưng B không đồng ý. Nguyên nhiều lần nhắn tin và gọi điện nhưng B không nghe máy mà chỉ trả lời tin nhắn. Lúc này, N nhắn tin đe dọa B là lần “chat sex” trước có quay màn hình điện thoại lưu lại (thực tế Nguyên không quay) nếu B không đồng ý tiếp tục “chat sex” với N thì N sẽ đăng những hình

ảnh nhạy cảm lên mạng xã hội. Do sợ bị đăng hình ảnh nhạy cảm lên mạng xã hội sẽ ảnh hưởng đến bản thân và gia đình nên B tiếp tục đồng ý tiếp tục “chat sex” với N. Lúc này, N nảy sinh ý định sẽ quay lại màn hình điện thoại nhằm mục đích đe dọa và uy hiếp tinh thần của B để chiếm đoạt tiền tiêu xài cá nhân. N gọi video cho B và ép B có hành động kích dục qua màn hình điện thoại, trong lúc gọi video thì N chụp ảnh và lưu video lại. Sau cuộc gọi video, N nhắn tin hỏi mượn B số tiền 1.500.000 đồng, B nói không có tiền thì N nhắn tin đe dọa B là bằng mọi cách phải kiếm tiền và ngày hôm sau phải chuyển tiền cho N, nếu không N sẽ đăng hình ảnh nhạy cảm giữa N và B lên mạng. Bị đe dọa và sợ hình ảnh bị đăng lên mạng nên B đồng ý vay mượn tiền chuyển khoản cho N.

Ngày 23/8/2024, N nhắn tin số tài khoản của Ngân hàng V số 108003068132 của Lâm Diễm M (số tài khoản Nguyên mượn của M, nói có người chuyển tiền trả) qua cho B và tiếp tục đe dọa uy hiếp B phải chuyển 1.500.000 đồng vào tài khoản của M. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày B hỏi mượn tiền và dùng ứng dụng chuyển tiền từ Ngân hàng A trên điện thoại chuyển 500.000 đồng vào tài khoản của M và chụp màn hình điện thoại gửi cho N. Do chưa đủ số tiền nên N tiếp tục yêu cầu B chuyển tiền thêm. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày B mượn tiền của Lâm Công T1 được 500.000 đồng và tiếp tục chuyển vào tài khoản của M và chụp màn hình điện thoại gửi N. Thấy vẫn chưa đủ N tiếp tục yêu cầu B chuyển tiền nhưng B nói không còn tiền thì N không yêu cầu nữa. Đến ngày 24/8/2024 N tiếp tục nhắn tin đe dọa B yêu cầu B thuê nhà trọ để cho N quan hệ tình dục thì mới xóa những hình ảnh, video nhạy cảm của B. Lúc này, B đến phòng C công an tỉnh C trình báo vụ việc. Theo hướng dẫn của cơ quan C1 đồng ý gặp N và hẹn gặp nhau tại phòng trọ số C nhà T thuộc khóm I, phường F, thành phố C. Sau đó, khi N đến phòng trọ thì B đi vào nhà vệ sinh gọi điện báo lực lượng công an đến mời N về làm việc. Qua làm việc N thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 10/4/2025, Tòa án nhân dân huyện Thới Bình đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/4/2025, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và xin được nhận lại điện thoại di động;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 10/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình về phần hình phạt và xử lý vật chứng.
- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và xin được nhận lại chiếc điện thoại di động bị thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Đào Lê Nguyên K nhận hành vi phạm tội là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Cụ thể: Vào ngày 23/8/2024, N có hành vi uy hiếp tinh thần với thủ đoạn dùng video, hình ảnh nhạy cảm của chị Dương Trúc Băng Đ lên mạng xã hội, đe dọa ép buộc để chiếm đoạt 1.000.000 (một triệu) đồng của chị B nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân huyện Thới Bình đã xét xử bị cáo N về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, mà còn làm ảnh hưởng danh dự, phẩm giá của bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo cưỡng đoạt tài sản của người khác vi phạm pháp luật hình sự, phạm tội thì bị xử lý và phải chịu hình phạt theo quy định. Sau khi xét xử sơ thẩm, chỉ có bị cáo kháng cáo.

[3] Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét đầy đủ và toàn diện tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, gồm: Đã bồi thường được toàn bộ thiệt hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; Là lao động chính trong gia đình; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ đó, xử phạt bị cáo 06 tháng tù (mức hình phạt dưới khung) là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và nhận lại chiếc điện thoại di động bị thu giữ. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại chỉ có 01 triệu đồng, nhưng để có được số tiền này bị hại phải vay mượn của người khác. Do đó, bị cáo cũng không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với chiếc điện thoại di động là vật chứng của vụ án được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cấp sơ thẩm tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là đúng quy định. Do đó, kháng cáo bị cáo không được chấp nhận.

[4] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau được chấp nhận.

[5] Do không chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Lê N. Giữ nguyên

Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình về phần hình phạt và xử lý vật chứng.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo N 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, tên kiểu máy Iphone 13 Pro, mã số sê-ri WF1Q6MG9WH màu xanh đã qua sử dụng. Điện thoại hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình quản lý (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2025).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Thới Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình
- Công an xã Tân Thành;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế